

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 07 /HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phong

Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 4 xã Đ, huyện L, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Võ Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp 7 xã T, huyện T, tỉnh Long An

Bà H có mặt. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H trình bày: Bà với ông Võ Huỳnh Ngọc T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Ông T, bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01 ngày 18/7/2012. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bà đã bỏ về mẹ ruột sinh sống ở Bến Lức không còn sống chung với ông T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Ông bà có một con chung tên Võ Huỳnh Bảo Ngọc, sinh ngày 04/7/2012. Con gái đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con đến khi đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông T không có lời trình bày và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H. Tiếp tục giao con chung Võ Huỳnh Bảo Ngọc, sinh ngày 04/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Võ Huỳnh Ngọc T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn ” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Võ Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H với ông Võ Huỳnh Ngọc T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Ông T, bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01 ngày 18/7/2012. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà H đã về mẹ ruột sinh sống không còn sống chung với ông T. Bà H kiên quyết ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T không đến Tòa án không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H

[3] Về nuôi con chung: Ông T, bà H có một con chung tên Võ Huỳnh Bảo Ngọc, sinh ngày 04/7/2012 . Bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn thì bà H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có mặt tại tòa án nên không thỏa thuận được về việc nuôi con. Căn cứ theo khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Quá trình tìm hiểu và Tòa án tiến hành trực tiếp lấy lời khai của cháu Bảo Ngọc ngày 19/01/2021 thì cháu Ngọc xin được sống với mẹ và thực tế cháu đang học tập tại nơi bà H sinh sống là Thị Trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long an. Như vậy nguyện vọng của cháu là được sống chung với bà H. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H đối với ông Võ Huỳnh Ngọc T.

Bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H được ly hôn với ông Võ Huỳnh Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung Võ Huỳnh Bảo Ngọc, sinh ngày 04/7/2012 cho bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Võ Huỳnh Ngọc T được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà H, ông T có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H nộp ngày 28/9/2020 biên thu lai số 0007364 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh
- THA, VKS
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tô

